

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2025
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và ông Võ Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1997

Địa chỉ: khóm Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Trương Quốc L, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, chị với anh Trương Quốc L quyết định chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2019 anh L bắt đầu ăn chơi như đá gà, đánh bài trên mạng, số đề gây ra nhiều nợ buộc chị và gia đình phải trả nợ thay. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh Lương nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Tháng 11/2014 anh L lại tiếp tục gây nợ nên đã lấy xe honda đi cầm cố để trả nợ buộc chị phải bỏ tiền ra để chuộc xe về. Từ những việc trên chị đã mất dần tình cảm với anh L

và nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đã quyết định sống ly thân từ tháng 11/2024. Nay chị T yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tuyết T xin được ly hôn với anh Trương Quốc L.

+ Về quan hệ con chung: có một con chung tên Trương Tuyết T sinh ngày 23/02/2019. Sau ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Quốc L: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh L nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử: chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với ông Trương Quốc L.

Về con chung: giao con chung tên Trương Tuyết T sinh ngày 23/02/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Trương Quốc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Trương Quốc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trương Quốc L chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 30/10/2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết T, thấy: Trong quá trình sống chung giữa chị T và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh thường xuyên ăn chơi như đá gà, đánh bài qua mạng, số đề gây ra nhiều nợ buộc chị T và gia đình phải trả nợ thay. Mặc dù chị T đã cho anh L nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Do không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị T đã quyết định sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: qua chứng cứ chị T cung cấp thì chị T và anh L có một con chung tên Trương Tuyết T sinh ngày 23/02/2019. Từ khi sống ly thân chị T là người trực tiếp nuôi con. Trong quá trình giải quyết, anh L cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao con chung Tuyết T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là căn cứ.

[4] Về án phí: chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với anh Trương Quốc L.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Trương Tuyết T sinh ngày 23/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Tuyết T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trương Quốc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Trương Quốc L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021503 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tuyết T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Quốc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm